

UBND TỈNH THANH HÓA

SỞ Y TẾ

Số: **2793** / SYT-NVY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 10 năm 2019

V/v báo cáo hoạt động kiểm soát nhiễm  
khuẩn 9 tháng đầu năm

Kính gửi: Giám đốc bệnh viện công lập và ngoài công lập

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2020, Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị báo cáo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019.

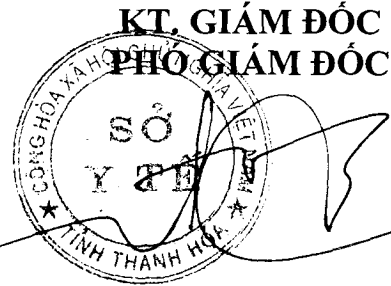
Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y) đồng thời gửi file điện tử vào địa chỉ email: [phongnghiepvuy.syth@gmail.com](mailto:phongnghiepvuy.syth@gmail.com) trước ngày 16/10/2019.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ CN Lê Thị Thu, chuyên viên phòng Nghiệp Vụ Y, Sở Y tế, ĐT: 0979 292 987 để được phối hợp.

Nhận được công văn này, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên (t/h);
- Lưu: VT, NVY.



**Đỗ Thái Hòa**

Số: / BC

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

## BÁO CÁO

Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn 9 tháng đầu năm,  
phương hướng hoạt động 03 tháng cuối năm 2019

### I. TÌNH HÌNH CHUNG

#### 1. Hệ thống tổ chức KSNK (kiện toàn theo TT16/2018/TT-BYT)

Stt	Nội dung	Có	Không	Thời gian có QĐ mới nhất (nếu có)
1	Hội đồng KSNK			
2	Khoa KSNK			
3	Tổ KSNK			
4	Bộ phận KSNK thuộc phòng KHTH			
5	Mạng lưới KSNK			
6	Bộ phận giám sát KSNK			

#### 2. Nguồn nhân lực khoa KSNK

##### 2.1 Tổng số nhân lực trong khoa/bộ phận:

Stt	Chức danh	Tổng số	Trình độ chuyên môn				
			Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng	TC	Sơ cấp LĐPT
1	Bác sĩ						
2	Dược sĩ						
3	ĐD/HS						
4	KTV						
5	Hộ lý/ CN						
6	Khác...						
	<b>TỔNG</b>						

##### 2.2 Lãnh đạo khoa:

Chức danh	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ KSNK	Kiểm nhiệm	Chuyên trách
Trưởng khoa				
ĐDT khoa				

2.3 Bộ phận giám sát ( theo Quyết định của Giám đốc Bệnh viện ban hành)

Stt	Họ, tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ KSNK	Chứng chỉ giám sát KSNK
1				
2				
	.....			

2.4 Bộ phận mạng lưới KSNK:

Tổng số	Chức danh			Trình độ chuyên môn				Chứng chỉ KSNK
	BS	Dược	ĐD	Sau ĐH	ĐH	CĐ	TC	

3. Các bộ phận được thành lập trong khoa KSNK:

3.1 Cơ sở vật chất:

Stt	Nội dung	Có	Không
1	Phòng làm việc		
2	Bàn làm việc		
3	Máy tính		
4	Máy in		

3.2 Các bộ phận của khoa:

Stt	Nội dung	Có	Không	Stt	Nội dung	Có	Không
1	Giám sát			5	Vệ sinh ngoại cảnh		
2	Hành chính			6	Xử lý nước thải		
3	Tiệt khuẩn			7	Lò đốt		
4	Giặt là			8	Hợp đồng xử lý rác		
	Khác...						

4. Tổng số giường KH/ Giường thực kê:...../..... giường

5. Thuận lợi: .....

6. Khó khăn:.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

2.1 Các nội dung đã thực hiện được

2.1.1 Hoạt động của Hội đồng KSNK:

Stt	Nội dung hoạt động	Có thực hiện	Chưa thực hiện
1	Xây dựng KH hoạt động năm, quý, tháng		
2	Họp Hội đồng định kỳ/ đột xuất (nếu có họp ghi rõ số lần đã họp trong thời gian BC)		
3	Các hoạt động khác		

2.1.2 Công tác kiểm tra, giám sát:

+ Xây dựng bảng kiểm và các tiêu chí, công cụ kiểm tra (ghi cụ thể có bao nhiêu bảng kiểm, nội dung gì?)

+ Kiểm tra, báo cáo theo chuyên đề. (ghi rõ tên chuyên đề)

- + Giám sát tuân thủ vệ sinh tay (ghi rõ tỷ lệ tuân thủ VST của đơn vị trong thời gian báo cáo: Tỷ lệ chung toàn BV, tỷ lệ tuân thủ của BS, Điều dưỡng, KTV và các đối tượng khác)
- + Giám sát cắt ngang tại các khoa trọng điểm (ghi rõ tên khoa được giám sát, giám sát về nội dung gì?)
- + Giám sát đọc nhiễm khuẩn BV (ghi rõ tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ, viêm phổi của bệnh viện trong thời gian báo cáo)
- + Giám sát tuân thủ quy trình chuyên môn (ghi rõ giám sát quy trình kỹ thuật nào? Tỷ lệ tuân thủ bao nhiêu?)

2.1.3 Xử lý dụng cụ: ghi rõ số lượng dụng cụ xử lý tập trung bằng bao nhiêu % tổng số dụng cụ trong toàn bệnh viện, xử lý dụng cụ tại khoa loại dụng cụ gì? Phương pháp xử lý tại khoa bằng phương pháp nào? Có giám sát chất lượng tiệt khuẩn tại khoa không?

2.1.4 Kiểm soát chất lượng bằng chỉ thị nhiệt  Chỉ thị hóa học/sinh học

2.1.5 Xử lý rác thải y tế, đồ vải: (đơn vị tính bằng kg)

Stt	Loại rác thải	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
1	Rác thải nguy hại lây nhiễm									
2	Rác thải nguy hại không lây nhiễm									
3	Rác thải thông thường									
4	Rác thải tái chế									
	<b>Tổng</b>									
5	<b>Đồ vải</b>									

2.1.6 Công tác đào tạo, NCKH: (ghi rõ đào tạo nội dung gì, cho đối tượng nào, số lượng bao nhiêu người tham gia, đào tạo tại bệnh viện hay nơi khác?; có đề tài nghiên cứu nào, cấp nào, đã hoàn thành chưa?)

2.1.7 Bệnh viện vệ sinh: Ghi rõ có bao nhiêu khu vệ sinh được cải tạo/ xây mới đạt chuẩn trong thời gian báo cáo? Còn bao nhiêu khu vệ sinh chưa được cải tạo?

2.1.8 Đánh giá theo bộ tiêu chí chất lượng chương C4: Ghi rõ điểm tự đánh giá của từng tiêu chí trong chương C6 của bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam. Nêu rõ tiêu chí bệnh viện đạt mức 5 và chưa đạt  $\leq$  mức 2.

2.2 Máy móc, trang thiết bị: (ghi rõ số lượng, tên các máy hiện có, tình hình hoạt động của máy)

2.3 Những áp dụng/xây dựng quy trình mới

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1 Mặt tích cực cần phát huy

3.2 Nội dung chưa thực hiện, nguyên nhân

3.3 Đề xuất, kiến nghị

### IV. NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

TRƯỞNG KHOA KSNK